

Bản án số: 237/2019/HS-PT
Ngày 07 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn
Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh
Bà Trần Thị Thu Thủy

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 435/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

-Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn H, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã H, huyện H1, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp và Thương mại H; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Hoàng Thị Ch; Có vợ: Phạm Thị Kim Ph, sinh năm 1982, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 10/9/2014 đến ngày 10/02/2016. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

-Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng công trình V. Người đại diện hợp pháp (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Sở N tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).
2. Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành N.

Có ông Phạm Thế Ch; Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành N (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/3/2012, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành N thuộc Sở N tỉnh Kiên Giang (Gọi tắt: Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang) ký hợp đồng số: 10/HĐ-XD với liên doanh gồm Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng công trình V (Gọi tắt: Công ty Kiến trúc V) và Công ty Cổ phần T để thi công xây dựng cống TL cả cống RG thuộc Dự án đầu tư xây dựng khôi phục và nâng cấp đê biển thuộc các huyện A và A1, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thi công, Đoàn Thăng L là cán bộ của Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang được phân công giám sát công trình, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát đã thiếu trách nhiệm dẫn đến chỉ huy công trình là Võ Văn H và Lê Doãn B chỉ đạo công nhân thi công công trình sai thiết kế nhằm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của chủ đầu tư (Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang), gây thiệt hại đối với việc thi công cống RG.

Cụ thể hành vi của Võ Văn H như sau:

Vào ngày 30/10/2012, Công ty Kiến trúc V, do bà Cao Thị Y làm Giám đốc ký Hợp đồng giao khoán số: 109/KTXDCTVN-HĐGK với Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp và Thương mại H (Gọi tắt: Công ty H) do Võ Văn H làm Giám đốc. Nội dung hợp đồng là Công ty Kiến trúc V bàn giao toàn bộ việc thi công cống TL và Cống RG theo chất lượng và thiết kế đã được phê duyệt cho Công ty H. Theo hồ sơ thiết kế, hệ cọc bê tông cốt thép gồm 39 cọc dài 17m (Mỗi cọc được nối bởi 01 cọc mũi dài 08m và 01 đoạn cọc nối dài 09m), 76 cọc dài 19m (Mỗi cọc được nối bởi 01 cọc mũi dài 08m và 01 đoạn cọc nối dài 11m). Hạn mục bê tông cốt thép sử dụng trong cống RG thì mỗi cọc bê tông cốt thép có mức bê tông là 300, kích thước 2 đầu cọc là 35cm x 35cm; kết cấu mỗi cọc có 08 thép chủ phi 20, 72 đai phi 5; đầu cọc có thép bản kích thước 30cm x 12cm, dày 10mm. Trong thời gian từ tháng 10/2012 đến tháng 9/2013, Võ Văn H chỉ đạo thi công hoàn thành được 135 cọc bê tông. Trong đó đã đưa vào sử dụng 55 cọc, còn lại 80 cọc chưa sử dụng. Trong số 135 cọc, Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang đã nghiệm thu, thanh toán với Công ty Kiến trúc Việt Nam tổng cộng 78 cọc, bảo gồm 55 cọc đã đóng xuống nước. Trong quá trình thi công, lợi dụng sự thiếu kiểm tra của Đoàn Thăng L là cán bộ giám sát, Võ Văn H nảy sinh ý định “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên H đã chỉ đạo nhân công rút bớt các thanh thép chủ phi 20 trong nhiều cọc, mỗi cọc thiếu từ 01 đến 04 thanh, có khi thay thép phi 20 bằng phi 18; làm thiếu từ 02 đến 23 đai thép phi 6 trong mỗi cọc; làm thiếu từ 2mm đến 5mm độ dày thép bản trong các đầu cọc; trộn bê tông không đủ mức 300 theo yêu cầu thiết kế. Để che giấu hành vi phạm tội, H chỉ đạo công nhân thi công theo đúng thiết kế những cọc đầu tiên, sau đó mời Đoàn Thăng L xuống kiểm tra, khi L kiểm tra thấy đại yêu cầu thiết kế và ra về

thì H chỉ đạo công nhất rút bớt thép từ những cọc bê tông đó rồi mới tiến hành đổ bê tông. Những lúc L không có mặt ở công trình thì H chỉ đạo công nhân thi công thép và bê tông không đúng thiết kế, trong quá trình quyết toán H đã dùng các hóa đơn mua thép dư thừa của công trình khác thêm vào để phù hợp với lượng thép bị rút ra của 78 cọc bê tông để chiếm đoạt số tiền 92.557.043 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1952/KL-SXD ngày 02/12/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang thì tổng số 78 cọc do H trực tiếp thi công phần bê tông cốt thép trong cọc không đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế của công trình Dự án đầu tư xây dựng khôi phục và nâng cấp đê điều biển A – A2, hạng mục: Cống RG, đã được Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1, gây thiệt hại có giá trị: 92.557.043 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 02/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm 05 (sáu) tháng tù. Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2014 đến ngày 10/02/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/11/2018, bị cáo Võ Văn H làm đơn kháng cáo kêu oan cho rằng mình không phạm tội.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng mình không phạm tội.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm Sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng công trình V.

Để buộc tội bị cáo cần làm rõ số tiền bị cáo nhận ứng số lượng vật tư thiết bị cọc đã làm, cần tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế mới có căn cứ kết luận có lừa đảo không. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về sơ thẩm điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và tình tiết khách quan của vụ án, bởi các lẽ sau:

[1] Ngày 12/3/2012, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành N thuộc Sở N tỉnh Kiên Giang (Gọi tắt: Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang) ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng công trình V (Gọi tắt: Công ty Kiến trúc V) và Công ty Cổ phần T để xây dựng cống TL và cống RG thuộc Dự án đầu tư xây dựng khôi phục nâng cấp đê biển thuộc các huyện A – A1.

Công ty Kiến trúc V ký hợp đồng giao khoán số 109 ngày 30/10/2012 với Công ty Cổ phần Xây dựng tổng hợp và Thương mại H (Gọi tắt: Công ty H) do Võ Văn H làm giám đốc để thi công cống TL và cống RG theo tiêu chuẩn chất lượng mà Công ty Kiến trúc V đã ký với Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang.

Như vậy, Công ty của bị cáo Võ Văn H là bên thứ 3, nhận khoán lại với Công ty Kiến trúc V, không phải là người trực tiếp ký hợp đồng với Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang. Việc thanh quyết toán công trình, Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang làm việc và quyết toán với Công ty Kiến trúc V, không quyết toán với Công ty của bị cáo Võ Văn H.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang khẳng định khi thanh quyết toán công trình, Ban quản lý chỉ làm việc trực tiếp với Công ty Kiến trúc V, Công ty của bị cáo Võ Văn H chỉ làm cho Công ty Kiến trúc V, không làm trực tiếp với Ban quản lý dự án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận nếu bị cáo Võ Văn H có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì cũng không thể chiếm đoạt tài sản của Nhà nước từ Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang.

[3] Vấn đề đặt ra là Võ Văn H có thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cả ai? Có chiếm đoạt của Công ty Kiến trúc V không? Để có căn cứ kết luận Võ Văn H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty Kiến trúc V phải xem xét Hợp đồng của Công ty Kiến trúc V với Công ty H do Võ Văn H làm Giám đốc. Cụ thể:

Ngày 30/12/2012, Công ty Kiến trúc V (Bên A) ký Hợp đồng giao khoán số 109/KTXDCTVN-HĐGK với Công ty H (Bên B) do Võ Văn H làm Giám đốc để thi công các hạng mục “Công trình cống TL và cống RG” mà Công ty Kiến trúc V ký với Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang.

Tổng giá trị hợp đồng: 16.534.384.632 đồng so với tổng giá trị tại hợp đồng mà Công ty Kiến trúc V đã ký với Ban quản lý xây dựng N Kiên Giang thì Công ty Kiến trúc V đã giữ lại 30%, tương ứng với số tiền 6,8 tỷ đồng.

Theo Hợp đồng giao khoán số 109 thì Công ty Kiến trúc V phải ứng cho Công ty H số tiền 1.000.0000.000 đồng để làm lán trại và giá trị vật liệu tập kết. Trên thực tế Công ty Kiến trúc V chỉ mới ứng cho bị cáo H số tiền 800.000.000 đồng (*Công văn số 46 ngày 25/10/2010, Công ty thừa nhận nội dung này, Bút lục 176*). Bị cáo H đã thi công và hoàn thành 135 cọc bê tông, vậy 135 cọc bê tông đã hoàn thành thành tiền là bao nhiêu? tiền làm lán trại và vật liệu tập kết còn lại là bao nhiêu? Số vật liệu vật tư và tiền làm lán trại có nhiều hơn số tiền 800.000.000 đồng đã ứng hay ít hơn cần phải được làm rõ.

[4] Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 24/4/2018 (Bút lục số 950), ông Tạ Quang Linh người đại diện hợp pháp của Công ty Kiến trúc V trình bày: Đối

với số tiền tạm ứng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này mà Công ty sẽ khởi kiện thành một vụ kiện riêng. Để có cơ sở buộc tội bị cáo cần làm rõ thủ đoạn gian dối và ý thức chiếm đoạt, số tiền bị cáo đã ứng, số tiền thực tế bị cáo đã đầu tư. Khoản nào là khoản nợ dân sự phát sinh từ hợp đồng giao khoán, khoản nào là lừa đảo chiếm đoạt. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ những nội dung trên nên chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Do hủy án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang để điều tra lại theo quy định.

Bị cáo Võ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Minh Trần Thị Thu Thủy

Lê Thành Văn